

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 28-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh T

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Bích T

Ông Vũ Văn K

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức H - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quảng H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1979 tại H. Nơi cư trú: Thôn Đ 2, xã Thắng Thủy, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc U (đã chết) và bà Cao Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HSST ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 19/3/2022, tạm giam ngày 22/3/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên T thường mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 19/3/2022, T đi đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố H tìm

mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và hỏi mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói giấy kích thước 1 x 1cm bên trong chứa ma túy với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, T cầm ở trong tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Vào khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa nhà số 47 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận N, thành phố H thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

Kết luận giám định số 98/KLGD-MT ngày 21/3/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định (thu của T) là ma túy, có khối lượng 0,18 gam, là loại Heroine.

Về vật chứng: 01 bì thư niêm phong số 98/MT/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo trình bày có bố để được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dấu niêm phong số 98MT/PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự, công an thành phố H.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 19/3/2022 tại trước cửa nhà số 47 Nguyễn Trãi, Máy Tơ, N, H bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,18 gam Heroine trong lòng bàn tay trái để sử dụng. Tại thời điểm thực hiện hành vi trên, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, góp phần làm suy giảm sức khỏe của bản thân và cộng đồng, còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai có

bổ đề là ông Nguyễn Quốc U được tặng thưởng Huân chương giải phóng nhưng không nộp được tài liệu chứng minh vì bản chính đã nộp ở lần thực hiện hành vi phạm tội trước. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HSST ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

[6] Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nơi cư trú và thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Do chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 98MT/PC09 chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức T theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 98MT/PC09 chứa ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- TAND thành phố H;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận N;
- PV 06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh T